



IUCN
WORLD PARKS
CONGRESS
SYDNEY 2014

Nhập môn Quản trị các khu bảo vệ và bảo tồn

Việc xác định các thực thể địa lý và cách trình bày thông tin trong ấn phẩm này không thể hiện quan điểm của IUCN, GIZ, Hiệp hội ICCA, CENESTA, Các Vườn Quốc gia Colombia và UNDP GEF SGP và các đơn vị thành viên của các tổ chức này về tình trạng pháp lý và về phân định biên giới của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc khu vực nào trên thế giới.

Quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm của IUCN, GIZ, Hiệp hội ICCA, CENESTA, Các Vườn Quốc gia Colombia và UNDP GEF SGP.

Ấn phẩm này được thực hiện với sự đóng góp và tài trợ từ Hiệp hội ICCA, IUCN, CENESTA, Các Vườn Quốc gia Colombia, UNDP GEF SGP và Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ) thông qua GIZ.

IUCN và các tổ chức đối tác không chịu trách nhiệm về lỗi sai hoặc bị thiếu trong quá trình dịch tài liệu này sang tiếng Việt Nam bởi tài liệu gốc là tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt, vui lòng đối chiếu với bản tiếng Anh. Tên của tài liệu gốc được xuất bản là: *A primer on governance for protected and conserved areas. Stream on Enhancing Diversity and Quality of Governance*. 2014 Đại hội các Vườn quốc gia IUCN (2014). Xuất bản bởi IUCN, Gland, Thụy sĩ.

Bản quyền: © 2019 IUCN, Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế, văn phòng tại Gland, Thụy Sĩ và Hà Nội, Việt Nam

Việc sao chép ấn phẩm này với mục đích giáo dục hoặc phi thương mại không cần sự cho phép bằng văn bản của đơn vị giữ bản quyền với điều kiện trích dẫn nguồn đầy đủ. Nghiêm cấm sao chép để kinh doanh hoặc các mục đích thương mại khác mà không được sự cho phép bằng văn bản của đơn vị giữ bản quyền.

Trích dẫn: Borrini-Feyerabend, G., P. Bueno, T. Hay-Edie, B. Lang, A. Rastogi và T. Sandwith (2019). *Nhập môn Quản trị các Khu Bảo vệ và Bảo tồn, Thúc đẩy Cải thiện sự Đa dạng và Chất lượng Quản trị*, Đại hội các Vườn Quốc gia IUCN, 2014. IUCN. Gland, Thụy Sĩ: IUCN Country Office, Hà Nội, Việt Nam.

ISBN: 978-2-8317-1963-4 (PDF)
978-2-8317-1964-1 (Bản in)

Ảnh bìa trước © Grazia Borrini-Feyerabend
Ảnh bìa sau © UNDP GEF SGP

Thiết kế bản gốc: Jeyran Farvar và Carolina Hernández C.

Ấn phẩm lưu trữ tại:

IUCN (Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế)
28 Rue Mauverney, 1196 Gland, Thụy Sĩ
www.iucn.org/resources/publications

In bởi: Công ty CPCNTT Hoàng Minh trên giấy Ofset 250gsm

Nói cùng một ngôn ngữ...

Do hiểu biết về quản trị, các chính sách liên quan và thực tiễn triển khai đang phát triển mạnh mẽ trên khắp thế giới, chúng tôi muốn chia sẻ những thuật ngữ cơ bản với hy vọng rằng việc sử dụng “một ngôn ngữ chung” có thể giúp truyền tải tốt hơn

và phát triển các khái niệm ngày càng rõ ràng và ý nghĩa hơn.





Bảo tồn là một nỗ lực tích cực bao gồm "... gìn giữ, duy trì, sử dụng bền vững, phục hồi và cải thiện môi trường tự nhiên". (1)

Khu bảo vệ là "...một không gian địa lý được xác định rõ ràng, **được thừa nhận, dành riêng và quản lý**, thông qua các công cụ pháp lý hoặc các phương tiện hiệu quả khác, để đạt được mục tiêu **bảo tồn thiên nhiên dài hạn** cùng với các dịch vụ hệ sinh thái và giá trị văn hóa đi kèm". (6) Định nghĩa này của IUCN áp dụng bình đẳng cho các vùng đất và vùng lãnh thổ trên đất liền, vùng nước nội địa, biển và ven biển, được coi là tương đương với định nghĩa của CBD.

Quản trị là (quá trình của) "...những tương tác giữa các cấu trúc, tiến trình và truyền thống quyết định tới cách thức quyền lực và trách nhiệm được phân bổ, cách thức đưa ra quyết định và cách công dân hoặc các bên liên quan khác bày tỏ quan điểm của mình..." (2). Theo cách diễn đạt bớt hoa mỹ nhưng có lẽ rõ ràng hơn, quản trị là việc **ra quyết định và đảm bảo các điều kiện để thực thi hiệu quả các quyết định đó**. Đó là quá trình xây dựng và thực thi thẩm quyền và trách nhiệm theo thời gian. Đó là về **ai ra quyết định và cách thức ra quyết định, bao gồm sự liên quan tới các quá trình học hỏi và các thể chế đang phát triển trong xã hội**.

Quản trị có liên quan tới quản lý nhưng cũng khác quản lý:

Sự khác biệt là gì?

Quản lý

là **những gì được thực hiện** để đạt được các mục tiêu đã định.

Quản trị

là **ai quyết định** những gì sẽ được thực hiện, và những quyết định đó được thực hiện **như thế nào**.

Là ai nắm giữ **quyền lực, thẩm quyền và trách nhiệm** và ai phải, hoặc nên, chịu trách nhiệm giải trình.



Quản trị không phải điều gì mới: ai đó, ở đâu đó vẫn thường đưa ra quyết định về các khu bảo vệ và bảo tồn. **Điều mới là** hiện nay chúng ta đang chú ý hơn đến quản trị, **bổ sung thêm tầm nhìn, làm rõ các khái niệm, và cách thức giám sát và đánh giá.**

Không có một cách xây dựng quản trị lý tưởng nào cho tất cả các khu bảo vệ và bảo tồn, nhưng luôn có thể cân nhắc một bộ các nguyên tắc “quản trị tốt”.

Quản trị chỉ hợp lý khi được thiết kế phù hợp với bối cảnh cụ thể và hiệu quả trong việc đem lại kết quả lâu dài cho bảo tồn, các lợi ích sinh kế và tôn trọng quyền của người dân.





© Teo Mustonen

Tại sao lại là Quản trị?

- ▶ Quản trị là tham số có khả năng ảnh hưởng lớn nhất tới **phạm vi** bảo tồn.
- ▶ Quản trị là nhân tố chính trong việc xác định **hiệu quả và hiệu lực** của quản lý.
- ▶ Quản trị là yếu tố quyết định **sự phù hợp và công bằng** của các quyết định.
- ▶ Quản trị có thể đảm bảo rằng các khu bảo vệ được **gắn kết tốt hơn với xã hội**.

(Xem tài liệu tham khảo 3, 10, 11)

Quản trị có thể được cải thiện và mang lại sự hỗ trợ quan trọng trong việc giải quyết các thách thức và các thay đổi liên tục diễn ra trên toàn cầu.



Tính đa dạng của quản trị

Chúng ta nói về **tính đa dạng của quản trị** các khu bảo vệ và bảo tồn khi **các quyết định được đưa ra bởi nhiều chủ thể**, những người làm phong phú và cải thiện công tác bảo tồn trong thực tiễn. Ví dụ, một hệ thống khu bảo vệ quốc gia có thể “làm tăng tính đa dạng của quản trị” bằng cách đưa vào hệ thống các khu vực được quản trị bởi nhiều loại chủ thể khác nhau và bằng các cách thức bố trí khác nhau, và/hoặc bằng cách thừa nhận và hỗ trợ tốt hơn cho các vùng đất và khu vực được bảo tồn nằm ngoài hệ thống.

Bốn loại hình quản trị chính

IUCN và CBD phân biệt bốn loại hình quản trị phổ biến cho các khu bảo vệ và bảo tồn (4, 6, 10) tùy theo các chủ thể đã hoặc đang đưa ra các quyết định quan trọng về các khu này (ví dụ, các chủ thể “thành lập” nên các khu đó và quyết định mục đích và cơ chế quản lý cho các khu đó).

Bốn loại hình quản trị chính bao gồm:

Loại A. quản trị bởi nhà nước

(ở các cấp khác nhau và có thể kết hợp các cơ quan khác nhau)

Loại B. đồng quản trị bởi các chủ sở hữu quyền và các bên liên quan

(quản trị chia sẻ)

Loại C. quản trị bởi các cá nhân và tổ chức tư nhân

(thường là các chủ đất)

Loại D. quản trị bởi người bản địa và/hoặc cộng đồng địa phương

(thường được gọi là các **ICCA**)

ICCAs là viết tắt của cụm từ chỉ **các vùng đất, khu vực được bảo tồn bởi người bản địa và các cộng đồng địa phương**.

Có ba đặc điểm chính phổ biến của các ICCA (8, 9), bao gồm:

- ▶ người bản địa hoặc cộng đồng địa phương có mối liên hệ gần gũi và sâu sắc với một địa điểm (vùng đất, khu vực hoặc sinh cảnh)
- ▶ người dân hoặc cộng đồng là chủ thể chính trong quá trình ra quyết định liên quan đến địa điểm đó và có năng lực thực tế và/hoặc theo pháp lý để đưa ra và thực thi các quy định
- ▶ các quyết định và nỗ lực của người dân hoặc cộng đồng hướng tới bảo tồn đa dạng sinh học, các chức năng sinh thái và các giá trị văn hóa đi kèm được bảo tồn, bất kể động cơ ban đầu và chính của người dân là gì

Các phân hạng quản lý và các loại hình quản trị độc lập với nhau và có thể được đặt cạnh nhau trong “Ma trận IUCN” (6, 10). Ma trận này trực quan hóa một chuỗi các phương án cho các khu nhằm bảo tồn thiên nhiên ở một vùng/hệ thống nhất định. Ma trận IUCN có thể được sử dụng để định vị **các khu bảo vệ** cũng như **các vùng đất và khu vực được bảo tồn trên thực tế** (phân hạng quản lý, trong trường hợp này, không nhằm đáp ứng một mục tiêu quản lý chính mà nhằm đạt được một kết quả có thể nhìn thấy được).

Ma trận IUCN

Loại hình quản trị Phân hạng quản lý	A. Quản trị bởi chính phủ			B. Quản trị chia sẻ			C. Quản trị tư nhân			D. Quản trị bởi người bản địa và cộng đồng địa phương	
	Các bộ hoặc cơ quan liên bang hoặc quốc gia phụ trách	Sở hoặc cơ quan cấp tỉnh phụ trách	Quản lý được ủy quyền từ chính phủ (ví dụ: cho một NGO)	Quản trị xuyên quốc gia	Quản trị phối hợp (các hình thức khác nhau có ảnh hưởng đa bên)	Đồng Quản trị (đơn vị quản trị đa bên)	Khu bảo tồn được thành lập và điều hành bởi các chủ đất cá nhân	... bởi các tổ chức phi lợi nhuận (ví dụ: NGO, trường đại học)	... bởi các tổ chức vì lợi nhuận (ví dụ: chủ đất là các tập đoàn)	Các khu vực và vùng đất được bảo tồn của người bản địa - được thành lập và điều hành bởi người bản địa	Các khu vực và vùng đất được bảo tồn của cộng đồng - được thành lập và điều hành bởi các cộng đồng địa phương
Ia. Khu dự trữ thiên nhiên nghiêm ngặt											
Ib. Vùng hoang dã											
II. Vườn Quốc gia											
III. Khu bảo tồn thắng cảnh tự nhiên											
IV. Khu bảo tồn loài/ Sinh cảnh											
V. Khu bảo tồn cảnh quan đất liền/biển											
VI. Khu bảo vệ kết hợp sử dụng bền vững tài nguyên											

Công tác bảo tồn phụ thuộc vào hệ thống các khu bảo vệ và các vùng bảo tồn cảnh quan đất liền và biển được quản trị tốt...



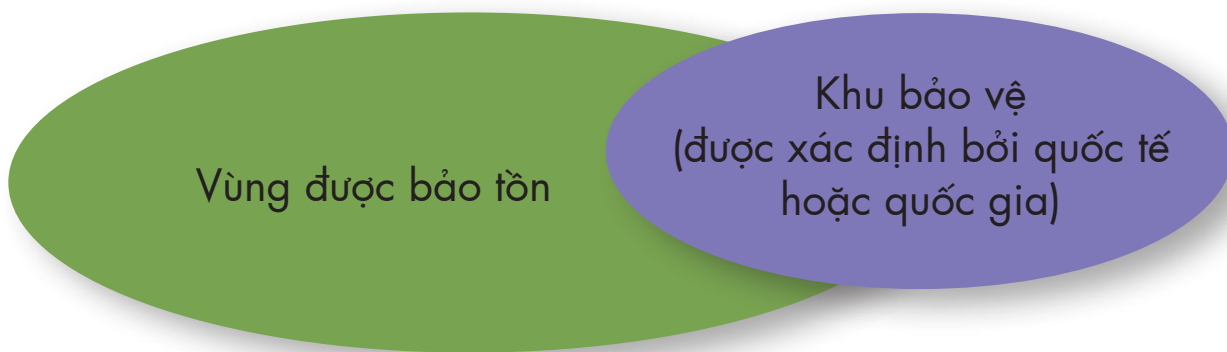
© Grazia Borrini-Feyerabend

... và các hệ thống này sẽ tốt và hiệu quả hơn bởi tính đa dạng của quản trị.

Các lãnh thổ hoặc khu vực được bảo tồn

Các vùng lãnh thổ hoặc khu vực được bảo tồn là "... biện pháp dựa vào khu - bất kể có được thừa nhận và dành riêng hay chỉ đôi khi, thậm chí bất kể thực tiễn quản lý có rõ ràng và có chủ đích hay không - đã đạt được kết quả bảo tồn thực tế và/hoặc tạo được xu hướng bảo tồn tích cực và có khả năng duy trì xu hướng này một cách lâu dài... "(11). Định nghĩa này áp dụng bình đẳng đối với các vùng lãnh thổ và khu vực trên đất liền, vùng nước nội địa, vùng ven biển và biển.

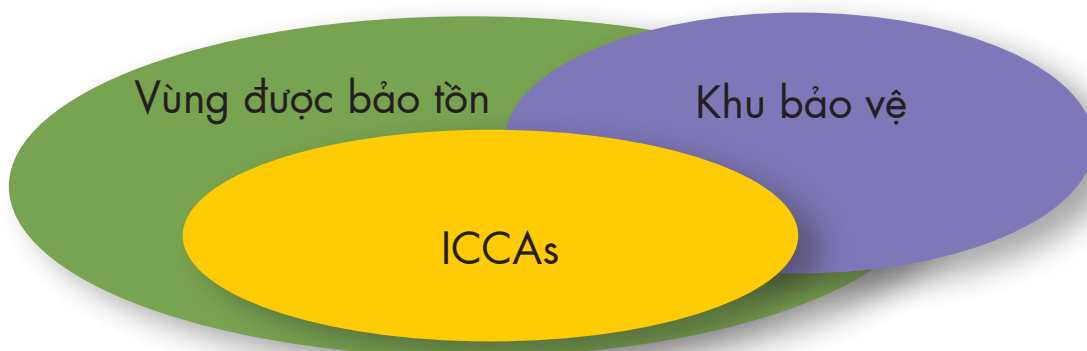
Các loại hình quản trị áp dụng cho cả các khu bảo vệ và các vùng lãnh thổ và khu vực được bảo tồn KHÔNG được IUCN hoặc bất kỳ chính phủ cụ thể nào thừa nhận là được "bảo vệ". Theo nghĩa này, các thuật ngữ "Khu Bảo tồn Tư nhân" và "ICCA" bao hàm cả các khu vực đất liền, vùng nước nội địa, các vùng ven biển và biển không thuộc những vùng được chính phủ hoặc IUCN công nhận là "được bảo vệ" (11). Điều này được minh họa bằng các hình minh họa ở trang sau (kích thước tương đối được đưa ra chỉ như một định hướng):



Hình 1. Sự chồng chéo không hoàn toàn giữa các vùng được bảo tồn và khu bảo vệ



Hình 2. Sự chồng chéo không hoàn toàn giữa các vùng được bảo tồn, các khu bảo vệ và các khu bảo tồn tư nhân



Hình 3. Sự chồng chéo không hoàn toàn giữa các vùng được bảo tồn, các khu bảo vệ và ICCA

Bảo tồn tự nguyện và bảo tồn thứ phát

Nhiều hệ thống quản lý đất và nước giúp duy trì tính đa dạng sinh học cao kể cả các thành phần đa dạng sinh học rất trọng yếu nằm ngoài hệ thống các khu bảo vệ chính thức, tại các địa điểm như khu dự trữ phục vụ du lịch và săn bắn thương mại, đất tư nhân hoặc rừng thôn bản.

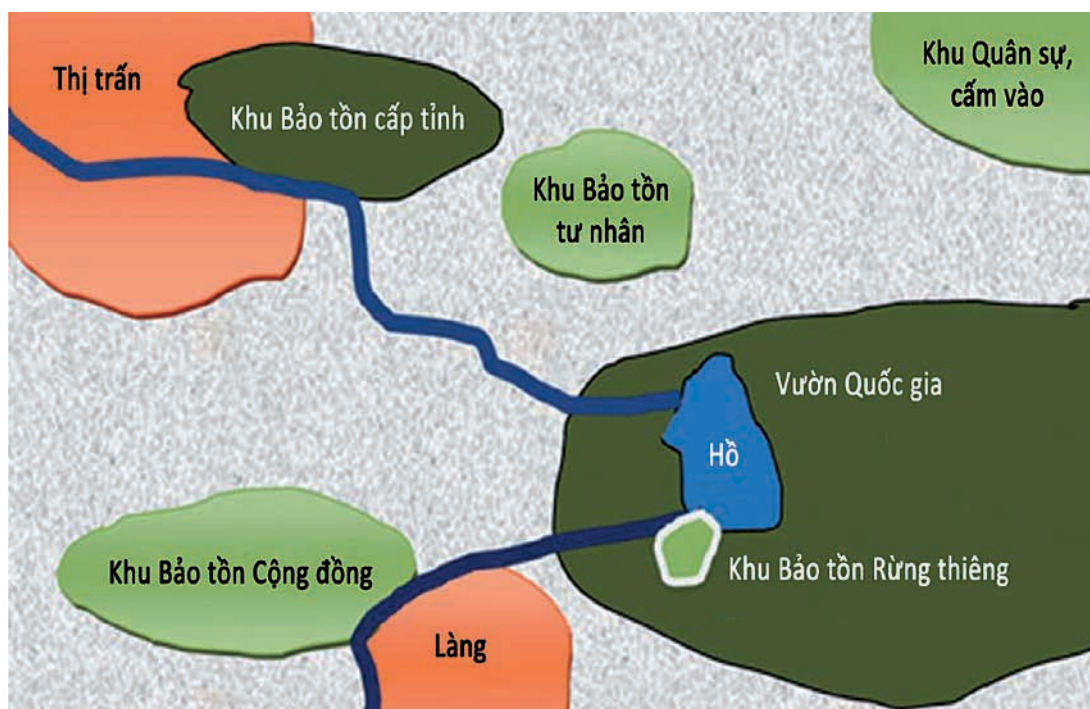
Thuật ngữ **bảo tồn tự nguyện** (7) diễn đạt ý rằng những người quản trị làm điều đó (bảo tồn) một cách có ý thức và không bị cản trở và hoàn toàn phù hợp với việc bảo tồn các giá trị đa dạng sinh học cho dù họ có thể có hoặc không coi bảo tồn là mục tiêu chính của các nỗ lực quản lý của mình. Trong những trường hợp khác, như trong các vùng cấm của quân đội hoặc các khu vực bị bỏ hoang sau thảm họa thiên nhiên hoặc nhân tạo, thuật ngữ bảo tồn thứ phát (10) sẽ phù hợp hơn, vì bảo tồn là hệ quả hoàn toàn không có chủ đích (mặc dù được hoan nghênh) của quản lý vì các mục đích khác.



Bảo vệ cảnh quan đất liền và cảnh quan biển là kết quả của nhiều biện pháp bảo tồn dựa vào khu và cả các biện pháp bên ngoài khu bảo vệ đó. Trong số các biện pháp dựa vào khu, chúng ta thấy có cả các khu bảo vệ và các lãnh thổ và vùng được bảo tồn. Điều quan trọng là những khu vực đó phải được kết nối tốt không chỉ về khía cạnh sinh học mà còn cả về khía cạnh xã hội.

Hệ thống các khu bảo vệ và khu bảo tồn

Một **hệ thống các khu bảo vệ và khu bảo tồn** hoạt động tốt là hệ thống **hoàn chỉnh** và được **kết nối chặt chẽ** trong việc bảo tồn các sinh vật đại diện và các chức năng của tự nhiên trong một môi trường cụ thể.



Hình 4. **Một hệ thống các biện pháp bảo tồn áp dụng cho khu trong một cảnh quan**



Các biện pháp bảo tồn hiệu quả dựa vào khu (OECMs)

Thuật ngữ “các biện pháp bảo tồn hiệu quả dựa vào khu” — viết tắt là **OECM** — được sử dụng trong Công ước Đa dạng Sinh học để chỉ các vùng lãnh thổ và khu vực **được bảo tồn một cách hiệu quả** nhưng không thuộc hệ thống các khu bảo vệ chính thức của một quốc gia cụ thể. Theo nghĩa này, OECM có thể được coi là “không gian địa lý được xác định rõ ràng, nơi việc bảo tồn tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái và giá trị văn hóa đi kèm thực tế đã đạt được và hy vọng được duy trì dài hạn **bất kể có được công nhận và dành riêng hay không**” (11). OECMs có thể bao gồm các biện pháp sau:

OECMs

- ▶ Bảo tồn tự nguyện, là mục tiêu đầu tiên, cho dù chính phủ không muốn thừa nhận như là một khu bảo vệ
- ▶ Bảo tồn tự nguyện, là mục tiêu đầu tiên, nhưng không được công nhận là khu bảo vệ và/hoặc bị từ chối được đưa vào hệ thống quốc gia (ví dụ, vì vấn đề quyền tự quyết và tự quản trị)
- ▶ Bảo tồn tự nguyện thứ cấp
- ▶ Bảo tồn thú phát nhưng có dấu hiệu để hy vọng sẽ được duy trì lâu dài

Bảng dưới đây tóm tắt các cách khác nhau để phân loại các nỗ lực và kết quả bảo tồn:

Khu được bảo tồn (được bảo tồn trên thực tế với kỳ vọng công tác bảo tồn được duy trì lâu dài)	Bảo tồn tự nhiên là mục tiêu quản lý đầu tiên	Bảo tồn tự nhiên không phải là mục tiêu quản lý đầu tiên
Chính phủ công nhận các khu này là một phần của hệ thống các khu bảo tồn của nhà nước	Khu vực đó là một khu bảo vệ theo phân hạng của IUCN và quốc gia	Khu vực đó là một khu bảo vệ theo phân hạng của quốc gia, mặc dù không có trong phân hạng quốc tế; có thể bao gồm bảo tồn tự nguyện; cũng có thể bao gồm bảo tồn thứ phát; có thể được coi là một OECM theo quan điểm quốc tế
Chính phủ không công nhận các khu này là một phần của hệ thống các khu bảo tồn của nhà nước	Khu vực đó là một khu bảo vệ theo phân hạng của IUCN (nhưng không được quốc gia công nhận); khu vực đó có khả năng cao bao gồm bảo tồn tự nguyện; IUCN khuyến nghị thừa nhận các khu này là một OECM ở cấp quốc gia	Khu vực đó không được công nhận là khu bảo vệ theo phân hạng quốc gia hay quốc tế; có thể bao gồm bảo tồn tự nguyện và/hoặc bảo tồn thứ phát; khu vực đó có thể được coi là một OECM ở cấp quốc gia



Chất lượng Quản trị



Các nguyên tắc về quản trị tốt của IUCN áp dụng cho các khu bảo vệ

Chúng ta nói về **chất lượng quản trị** khi đưa ra các quyết định nhưng vẫn tôn trọng **các nguyên tắc “quản trị tốt”** được phát triển qua thời gian bởi người dân, các quốc gia và các cơ quan của Liên Hợp Quốc. Một cách diễn đạt đơn giản và cô đọng về “các nguyên tắc về quản trị tốt của IUCN áp dụng cho các khu bảo vệ” (10), bao gồm:

- ▶ **Tính chính thống và tiếng nói** — nghĩa là, được chấp nhận rộng rãi và đánh giá cao trong xã hội; đảm bảo các quyền theo thủ tục về tiếp cận thông tin, sự tham gia và tính pháp lý; khuyến khích sự tham gia và tính đa dạng; ngăn ngừa phân biệt đối xử; khuyến khích sự hỗ trợ, tôn trọng lẫn nhau, đối thoại, đồng thuận và các nguyên tắc đã được thống nhất...
- ▶ **Định hướng** — nghĩa là, theo đuổi một tầm nhìn nhất quán, có tính chiến lược và truyền cảm hứng dựa trên các giá trị đã được thống nhất và sự đánh giá đúng về các vấn đề phức tạp; đảm bảo tính nhất quán với chính sách và thực tiễn ở các cấp khác nhau; đảm bảo có câu trả lời rõ ràng cho các câu hỏi gây tranh cãi; đảm bảo quản lý thích ứng phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi khi xuất hiện các nhân tố lãnh đạo và các sáng kiến mới đã được kiểm nghiệm...
- ▶ **Hiệu quả hoạt động** — nghĩa là, đạt được mục tiêu bảo tồn và các mục tiêu khác theo kế hoạch; khuyến khích văn hóa học hỏi; tham gia vào hoạt động vận động và truyền thông; đáp ứng yêu cầu các chủ sở hữu quyền và các bên liên quan; đảm bảo đủ nguồn lực, năng lực và sử dụng chúng một cách hiệu quả; thúc đẩy tính bền vững và sức chống chịu...
- ▶ **Trách nhiệm giải trình** — nghĩa là, duy trì tính toàn vẹn và sự cam kết; đảm bảo tiếp cận thông tin phù hợp và minh bạch, bao gồm phân cấp trách nhiệm, phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả hoạt động; thiết lập kênh truyền thông và khuyến khích việc phản hồi và giám sát độc lập...
- ▶ **Công bằng và quyền** — nghĩa là, hướng tới chia sẻ chi phí và lợi ích một cách công bằng mà không gây tác động bất lợi cho những người dễ bị tổn thương; duy trì khuôn phép và chân giá trị của tất cả; công bằng, vô tư, nhất quán, không phân biệt đối xử, tôn trọng các quyền thủ tục cũng như các quyền thực chất, quyền con người cá nhân và tập thể, bình đẳng giới và quyền của người bản địa, gồm cả Đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, được báo trước và được thông tin đầy đủ (FPIC); thúc đẩy trao quyền cho địa phương trong bảo tồn...

Do đó, “**quản trị tốt**” là trường hợp mà ở đó những quyết định được đưa ra một cách hợp pháp, hợp lý, công bằng, có tầm nhìn và trách nhiệm giải trình trong khi vẫn tôn trọng quyền của người dân

Quản trị công bằng và hiệu quả

Khái niệm quản trị tốt của IUCN cũng có thể được tóm tắt là “quản trị công bằng và hiệu quả”.

Các tiêu chí về tính hợp pháp, có tiếng nói, sự công bằng và quyền (thủ tục và thực chất) góp phần tạo nên quản trị **công bằng**. Các tiêu chí về sự định hướng, hiệu quả hoạt động và trách nhiệm giải trình tạo nên quản trị **hiệu quả**.





Quyền thực chất và thủ tục

Các quyền thường được phân chia thành quyền thực chất và quyền thủ tục. Các quyền thủ tục, như **quyền tiếp cận thông tin, tham gia và tiếp cận công lý**, điều chỉnh quá trình xác lập và phân xử các quyền thực chất. Còn các quyền thực chất là nói đến các quyền lực và nghĩa vụ cụ thể của cá nhân và tập thể theo phong tục và luật lệ đã được chấp nhận. Những quyền này bao trùm từ **quyền con người cơ bản** (như quyền được sống, quyền tự do) đến **các quyền về vật chất và tài chính** theo các điều kiện hợp đồng cụ thể (như quyền tiếp cận một vùng lãnh thổ). Quyền thủ tục và quyền thực chất đều phải được tôn trọng trong các khu bảo vệ và các lãnh thổ và vùng được bảo tồn.



Sức mạnh của quản trị

Chúng ta nói về **sức mạnh của quản trị** khi các chủ thể và thể chế ra quyết định hoạt động, đáp ứng và phát triển lớn mạnh, thực hiện vai trò và trách nhiệm của họ một cách **kip thời** và **phù hợp**. Sức mạnh của quản trị được thể hiện qua các thuộc tính sau:

- ▶ **Tích hợp và kết nối** — nghĩa là, có những tương tác đa dạng và ý nghĩa với các chủ thể, các ngành và các cấp ra quyết định khác nhau trong xã hội, như những tương tác biểu thị đặc điểm của một hệ thống khu bảo tồn với các khu bảo vệ đơn lẻ và tách biệt, và những tương tác diễn tả các quyết định hiệu quả thông qua việc tạo ra các hỗ trợ về chính trị, xã hội và tài chính...
- ▶ **Khả năng thích ứng** — nghĩa là, có khả năng phản xạ và linh hoạt, có khả năng thích ứng với hoàn cảnh, tổng hợp kiến thức từ các nền văn hóa khác nhau, học hỏi kinh nghiệm và cân nhắc các lựa chọn thông qua đối thoại, trao đổi, thử nghiệm và tranh luận... có thể đưa ra quyết định nhanh chóng và ý nghĩa ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn...
- ▶ **Sự khôn khéo** — nghĩa là, nhận thức được và tôn trọng lịch sử sinh thái - xã hội và thể giới quan truyền thống, kiến thức và giá trị của môi trường và các cộng đồng liên quan; điều chỉnh các tình huống có phạm vi lớn (ví dụ: liên quan tới quy mô và sự liên kết của các đơn vị để quản lý, số lượng chủ thể tham gia...) và phù hợp với sự đoàn kết hơn là vụ lợi cá nhân (ví dụ: chia sẻ lợi ích, tránh sự dồn nén và lãng phí, quan tâm đến các thể hệ tương lai); không chỉ cho phép, mà còn khuyến khích sự tham gia nhiều nhất có thể của các chủ thể có liên quan trong xã hội...
- ▶ **Đổi mới và sáng tạo** — nghĩa là, cởi mở với các ý kiến mới mẻ, có khả năng sáng tạo và tự làm mới như một hệ thống liên tục chuyển động, có khả năng tiếp nhận và thực hiện những giải pháp mới, ủng hộ sự ra đời của các quy tắc và tiêu chuẩn mới, phản ứng tích cực để thay đổi và tiếp tục phát triển...
- ▶ **Trao quyền** — nghĩa là, có thể tự ý thức, tự định hướng, sẵn sàng và có khả năng thể hiện năng lực lãnh đạo, như tổ chức phản ứng kịp thời với các điều kiện môi trường, các vấn đề và cơ hội phát sinh... nhưng cũng có tính kỷ luật và tự phê bình, có khả năng chịu trách nhiệm theo cách hiệu quả và đáng tin cậy...

Mặc dù sự đa dạng và chất lượng quản trị đã được tìm hiểu khá thấu đáo, khái niệm về sức mạnh của quản trị chỉ mới được đưa ra xem xét thêm trong thời gian gần đây (11). Tất cả các đặc tính của quản trị đều mở và có thể được tranh luận và làm phong phú thêm.

Cải thiện quản trị như thế nào?

IUCN và CBD gần đây mới xuất bản một tập sách **Hướng dẫn đánh giá, đo lường và lập kế hoạch hành động** nhằm cải thiện công tác quản trị cho một hệ thống các khu bảo vệ hoặc một khu vực cụ thể (10). Trong cả hai trường hợp, phương pháp luận đều bắt đầu với một phân tích về bối cảnh lịch sử, văn hóa xã hội, thể chế và pháp lý. Sau đó, phân tích không gian về **quản trị liên quan tới thực trạng bảo tồn thiên nhiên** sẽ được thực hiện. Tiến trình này đòi hỏi có cái nhìn rộng phủ khắp toàn bộ một khu vực hoặc vùng đang được xem xét, bao gồm một đánh giá về các giá trị sinh học, sinh thái và văn hóa và mối liên hệ tiềm năng của chúng với sự đa dạng, chất lượng và sức mạnh của quản trị. Từ đó, có thể rút ra các bài học giá trị và xây dựng kế hoạch hành động để cải thiện.



Trên quy mô toàn cầu, cần phải khởi động **các quy trình đánh giá và đo lường quản trị mang tính hệ thống** trong các bối cảnh khác nhau, với mục tiêu và kỳ vọng rằng chúng sẽ hỗ trợ tăng cường tính đa dạng, chất lượng và sức mạnh của quản trị. Một chương trình đánh giá quản trị có cấu trúc, được hỗ trợ bởi các **mạng lưới học hỏi và tăng cường năng lực** là một ưu tiên ngắn và trung hạn để tăng cường cả về chính sách và kết quả bảo tồn.

Tài liệu tham khảo

- (1) IUCN, UNEP and WWF, *World Conservation Strategy: Living Resource Conservation for Sustainable Development*, IUCN, Gland (Switzerland), 1980
- (2) Graham, J., B. Amos and T. Plumptre, *Governance principles for protected areas in the 21st century, a discussion paper*, Institute on Governance in collaboration with Parks Canada and Canadian International Development Agency, Ottawa, 2003
- (3) Phillips, A., "Turning ideas on their head – the new paradigm for protected areas", pages 1-28 in Jaireth, H. and D. Smyth, *Innovative Governance*, Ane Books, Delhi, 2003
- (4) Secretariat of the Convention on Biological Diversity (SCBD), *Biodiversity Issues for Consideration in the Planning, Establishment and Management of Protected Area Sites and Networks*, CBD Technical Series no 15, SCBD, Montreal (Canada), 2004
- (5) Borrini-Feyerabend, G., M. Pimbert, M.T. Farvar, A. Kothari and Y. Renard, *Sharing Power: A Global Guide to Collaborative Management of Natural Resources*, Earthscan, London, 2004 (reprinted 2007)
- (6) Dudley, N., *Guidelines for Applying Protected Area Management Categories*, IUCN, Gland (Switzerland), 2008
- (7) Lausche, B. and F. Burhenne, *Guidelines for Protected Area Legislation*, IUCN, Gland (Switzerland), 2011
- (8) Borrini-Feyerabend, G., B. Lassen, S. Stevens, G. Martin, JC Riasco de la Peña, E. Raéz Luna and M.T. Farvar, *Bio-cultural Diversity Conserved by Indigenous Peoples & Local Communities: Examples & Analysis*, IUCN, UNDP GEF SGP, GIZ and CENESTA, Tehran, 2010 (reprinted 2012)
- (9) Kothari, A. with C. Corrigan, H. Jonas, A. Neumann, and H. Shrumm (eds.), *Recognising and Supporting Territories and Areas Conserved by Indigenous Peoples And Local Communities: Global Overview and National Case Studies*, CBD Technical Series no. 64, Secretariat of the Convention on Biological Diversity, ICCA Consortium, IUCN/TILCEPA, Kalpavriksh and Natural Justice, SCBD, Montreal (Canada), 2012
- (10) Borrini-Feyerabend, G., N. Dudley, T. Jaeger, B. Lassen, N. Pathak Broome, A. Phillips and T. Sandwith, *Governance of Protected Areas: From understanding to action*, Best Practice Protected Area Guidelines Series No. 20, IUCN, Gland (Switzerland), 2013
- (11) Borrini-Feyerabend, G. and R. Hill, "Governance for the conservation of nature", in Worboys, G. L., M. Lockwood, A. Kothari, S. Feary and I. Pulsford (eds), *Protected Area Governance and Management*, ANU Press, Canberra, 2014 (in press).

Các trang web hữu ích và tài liệu tham khảo thêm

Bennett, A.F., Linkages in the Landscape: *The Role of Corridors and Connectivity in Wildlife Conservation*, IUCN, Gland (Switzerland) and Cambridge (UK), 1999.

Dearden, P., M. Bennett, J. Johnston, "Trends in Global Protected Area Governance 1992-2002". In: *Environmental Management*, Volume 36, July 2005, pp 89-100.

IUCN WCPA, *Transboundary Conservation: A systematic and integrated approach*, Best Practice Protected Area Guidelines Series, Gland, Switzerland, 2014 (forthcoming).

Jaireth, H. and D. Smyth, *Innovative Governance*, Ane Books, Delhi, 2003.

Kothari, A., "Protected areas and people: the future of the past", *Parks*, 17, 2:23-34, 2006.

Stolton, S., K. Redford and N. Dudley, *The Futures of Privately Protected Areas*, Best Practice Protected Area Guidelines Series Gland, Switzerland, 2014 (forthcoming).

Ban Thư ký CBD <http://www.cbd.int/protected/>

Hiệp hội ICCA: <http://www.iccaconsortium.org/>

Chương trình toàn cầu về các khu bảo vệ của IUCN (GPAP) về Quản trị: www.iucn.org/pa_governance

Cơ sở dữ liệu của UNEP WCMC về khu bảo vệ <http://www.protectedplanet.net/>

Các từ viết tắt

CBD	Công ước Đa dạng Sinh học
FPIC	Free, Prior and Informed Consent
GEF	Quỹ Môi trường Toàn cầu
GIZ	Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (Cơ quan Phát triển Đức)
ICCAs	Các lãnh thổ và vùng được bảo tồn bởi người dân bản địa và/hoặc cộng đồng địa phương
IUCN	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
OECM	Các biện pháp bảo tồn dựa vào khu vực hiệu quả khác
PA	Khu Bảo vệ
SGP	Chương trình Tài trợ Nhỏ (của GEF)
UNDP	Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc



